

UBND TỈNH HƯNG YÊN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1

Số: 1085/BQLDA1-ĐHDA1

V/v đề nghị đăng thông tin tham vấn đánh giá tác động môi trường dự án: “Xây dựng đường bên và các cầu vượt trên tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 17 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 đã thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng đường bên và các cầu vượt trên tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng”.

Căn cứ khoản 8 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 kính gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nội dung tham vấn Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án để đăng tải tham vấn ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp dự án đầu tư trên Cổng thông tin điện tử theo quy định.

Hồ sơ dự thảo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án gửi kèm Công văn này, bao gồm: 02 tệp tin Báo cáo ĐTM của dự án (01 tệp tin được scan (có đóng dấu và giáp lai) định dạng .pdf và 01 tệp tin định dạng .doc).

Tổng hợp các ý kiến tham vấn xin gửi về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 theo địa chỉ: Số 68, đường An Vũ, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 trân trọng đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét hồ sơ, đăng tải và gửi tổng hợp ý kiến tham vấn để Chủ dự án hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Ban (để báo cáo);
- Các Phó GD Ban;
- Phòng ĐHDA1^{Hiệu};
- Lưu: VT, ĐHDA1.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

Tên Dự án : Xây dựng đường bên và các cầu vượt trên tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng.

Chủ đầu tư : Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1

Trụ sở chính : Số 68, đường An Vũ, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

Địa điểm thực hiện dự án : xã Phụng Công, Văn Giang, Mỹ Sở, Triệu Việt Vương, Khoái Châu, Châu Ninh, Chí Minh, Đức Hợp, Hiệp Cường, Tân Hưng và các phường Sơn Nam, Phố Hiến, Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* *Mục tiêu đầu tư:* Đầu tư xây dựng tuyến đường bên và các cầu vượt trên tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng nhằm nâng cao năng lực thông hành của tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng. Giúp phân luồng giao thông, giảm ùn tắc, hạn chế tai nạn, và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân di chuyển; giúp du khách di chuyển an toàn và thuận tiện hơn đến các điểm du lịch, di tích lịch sử, văn hóa. Ngoài ra, nó góp phần thúc đẩy phát triển du lịch, tăng sức hút đầu tư vào các lĩnh vực dịch vụ, thương mại và nông nghiệp công nghệ cao, đồng thời rút ngắn thời gian di chuyển và giảm chi phí logistics, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và khu vực.

* *Quy mô dự án:*

- Phạm vi đầu tư:

+ Điểm đầu tại Km0+000, xã Văn Giang. Điểm cuối Km55+680 giao đê tả sông Hồng tại Km133+500, xã Tân Hưng.

+ Tổng chiều dài tuyến: khoảng $L = 46,55$ Km.

- Quy mô đầu tư đường bên:

+ Khoảng 46,55 km đường bên (trong đó không đầu tư 3,3km đoạn đầu tuyến do tuyến chính đang tận dụng đường đê hiện trạng, đường bên kiến nghị tận dụng hệ thống đường gom hiện trạng, 4km đường bên thuộc dự án Xây dựng

tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng):
Đường cấp IV – Đồng bằng.

+ Quy mô mặt cắt ngang: theo quy mô đường cấp IV đồng bằng, bề rộng mặt đường bên $B=7\text{m}$; Chiều rộng vỉa hè $B=5\text{m}$;

- Cầu vượt ngang: Bố trí mặt cắt ngang đảm bảo 2 làn xe cơ giới. Bề rộng cầu vượt ngang $B=9,0\text{m}$, trong đó: bề rộng mặt đường $8,0\text{m}$, bề rộng gờ lan can $2 \times 0,5 = 1,0\text{m}$.

- Cầu dân sinh: Bố trí bao gồm cầu vượt tuyến chính và các nhánh lên xuống. Quy mô mặt cắt ngang cầu đảm bảo bề rộng cho xe máy và xe đạp qua lại 2 chiều và bố trí lề bộ hành trên cầu vượt tuyến chính, cụ thể như sau:

+ Cầu vượt tuyến chính: Bề rộng cầu $B = 5,5\text{m}$

+ Cầu nhánh lên xuống: Bề rộng cầu $B = 4,0\text{m}$.

- Kết cấu áo đường: Kết cấu mặt đường được lựa chọn phù hợp với cấp đường thiết kế, lưu lượng xe dự báo, theo các khuyến cáo của Bộ NN&PTNT tại các văn bản tham gia ý kiến đối với tuyến đường di sản, phù hợp chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 26/08/2024 đối với đoạn tuyến đi ngoài bãi sông, đảm bảo khai thác ổn định bền vững.

- Công trình đường giao: Các đường giao dân sinh được thiết kế vuốt nối từ đường bên về đường cũ với bán kính tối thiểu $R = 5\text{m}$, độ dốc dọc vuốt nối vào các đường giao dân sinh theo độ dốc đường hiện tại. Phạm vi vuốt nối kết cấu mặt đường từ vai đường chính ra $15\text{-}20\text{m}$ tùy từng đường giao. Kết cấu mặt đường giao dân sinh là mặt đường bê tông xi măng.

- Công trình thoát nước:

+ Thoát nước ngang: Cổng thoát nước ngang bố trí phù hợp với các công thoát nước thuộc dự án Xây dựng tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng đã được phê duyệt;

+ Thoát nước dọc: Bố trí hệ thống thoát nước dọc đoạn qua các khu dân cư, đảm bảo yêu cầu theo tính toán thủy văn và quy hoạch. Ngoài ra, bố trí thoát nước dọc trên dải phân các bên tại các đường cong có bố trí siêu cao và tuyến đường bên có độ dốc siêu cao hướng về phía đường di sản.

+ Thiết kế cải mương: Thiết kế các vị trí đặt cống và cải mương hợp lý, đảm bảo sau khi xây dựng tuyến đường hệ thống kênh mương vẫn phục vụ tưới tiêu bình thường.

+ Thiết kế gia cố: Đối với các đoạn taluy thông thường được gia cố trồng cỏ; Các đoạn tuyến qua ao, hồ, qua vùng nước ngập thường xuyên, các đoạn tuyến không có đê bồi bao quanh (mái taluy phía bãi) các đoạn tuyến đi ngoài

bãi sông (hai bên mái taluy) được gia cố taluy đảm bảo chống xói, an toàn mái taluy, nền đường.

- Dải phân cách giữa đường chính và đường bên, cây xanh, chiếu sáng: Phía đường chính bố trí tôn lượn sóng kết hợp với gờ thu nước mặt đường, bậc nước bằng bê tông đổ tại chỗ, để thu nước từ tuyến đường di sản về phía đường bên và thoát qua đường bên về taluy phía còn lại. Phía đường bên bố trí các khối bê tông đúc sẵn, chiều dài viên 1m trên đoạn thẳng, 0,25m trên đoạn cong.

- Cây xanh: Trồng cây xanh trên dải phân cách bên giữa đường bên và đường chính và trên vỉa hè đường bên để tạo bóng mát và cảnh quan.

- Chiếu sáng: Tận dụng tối đa hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường di sản, xây dựng hệ thống chiếu sáng tại các nút giao, khu dân cư...

1.3. Công nghệ vận hành:

Với đặc thù dự án thuộc loại hình giao thông, vận hành tuyến đường sẽ theo quy định của pháp luật về giao thông.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Quy mô đầu tư đường bên: chiều dài khoảng 46,55 km (trong đó không đầu tư 3,3km đoạn đầu tuyến do tuyến chính đang tận dụng đường đề hiện trạng, đường bên kiến nghị tận dụng hệ thống đường gom hiện trạng, 4km đường bên thuộc dự án Xây dựng tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng): Đường cấp IV – Đồng bằng.

a. Trắc dọc tuyến

- Đối với các đoạn đường bên đề gần đề sông Hồng: Trắc dọc tuyến được nghiên cứu đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo TCVN4054: 2005, tần suất thiết kế H4%.

- Đối với đoạn tuyến đi ngoài bãi thuộc thành phố Hưng Yên: Cao độ thiết kế tương đương cao độ mặt bãi hiện trạng

b. Trắc ngang tuyến

Quy mô đường cấp IV - Đồng bằng; Chi tiết như sau:

+ Chiều rộng dải phân cách bên (không bao gồm dải an toàn): 2,5m;

+ Chiều rộng mặt đường bên: $2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$;

+ Chiều rộng lề gia cố đường bên: $2 \times 0,5 = 1,0\text{m}$;

+ Vỉa hè: 5,0m (các đoạn có quy hoạch đô thị)/Lề đất 0,5m (các đoạn không có quy hoạch đô thị)

c. Nền đường:

Nền đường được thiết kế đảm bảo luôn luôn ổn định toàn khối, đảm bảo đủ cường độ, cùng với kết cấu áo đường tạo thành một kết cấu nền mặt đường tổng thể chịu tác động của tải trọng các phương tiện qua lại, bền vững lâu dài.

Nền đắp đất đầm chặt K95, lớp nền thượng dưới đáy áo đường đảm bảo độ chặt K98; yêu cầu vật liệu đắp đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật hiện hành.

Các vị trí qua ao hồ, kênh mương xử lý gia cố chống sạt lở mái taluy đảm bảo kinh tế, kỹ thuật, mỹ quan khu vực.

Tuyến đường chủ yếu qua khu vực bãi sông tiếp giáp đường hiện trạng. Tham khảo địa chất thuộc dự án Xây dựng tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng, cho thấy đất nền bên dưới có đất yếu, biện pháp xử lý tương tự các giải pháp đã sử dụng như đào thay đất, bắc thấm.

d. Mặt đường

- Kết cấu mặt đường bê tông nhựa chặt/Bê tông xi măng

đ. Hệ thống thoát nước:

- Xây dựng hệ thống thoát nước đảm bảo phù hợp với quy mô cấp đường và tuyến chính (theo biên bản thỏa thuận với địa phương và các bên liên quan khi thiết kế tuyến đường chính).

e. Công trình cầu:

- Cầu trên tuyến: Trên tuyến có 02 cầu vượt qua kênh thủy lợi tại trạm bơm Liên Nghĩa, trạm bơm Nghi Xuyên và cầu Nghi Xuyên phù hợp với quy mô qua sông, kênh thủy lợi.

+ Cầu Liên Nghĩa: xây dựng cầu qua kênh thủy lợi dẫn từ trạm bơm Liên Nghĩa ra sông Hồng, cầu vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DƯL, xây dựng 01 đơn nguyên cầu với bề rộng phù hợp với bề rộng nền đường.

+ Cầu Nghi Xuyên: xây dựng cầu qua kênh thủy lợi dẫn từ trạm bơm Nghi Xuyên ra sông Hồng, cầu vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DƯL; xây dựng 01 đơn nguyên cầu với bề rộng phù hợp với bề rộng nền đường.

- Cầu vượt ngang: Dự kiến bố trí 4 cầu vượt ngang kết nối dân sinh trên toàn tuyến, chi tiết như sau:

STT	Lý trình	Ghi chú	Khẩu độ	Địa phận
1	Km12+485	Kết nối dân sinh đi đền Đa Hòa	B=9m	Xã Mỹ Sở
2	Km18+520	Đường kết nối với ĐH. 51	B=9m	Xã Châu Ninh
3	Km38+558	Kết nối lên đê đi QL.39 và đường trục xã Phú Cường	B=9m	Phường Sơn Nam
4	Km43+576.14	Kết nối dân cư phố Đằng Châu	B=9m	Phường Sơn Nam

- Công trình cầu ngang dân sinh: Dự kiến bố trí 9 cầu dân sinh kết nối dân sinh trên toàn tuyến như sau:

STT	Lý trình	Ghi chú	Khẩu độ	Địa phận
1	Km7+550	Kết nối dân cư hai bên tuyến	B=5,5m	Xã Mỹ Sở
2	Km8+680	Kết nối dân cư xã Thắng Lợi	B=5,5m	Xã Mỹ Sở
3	Km10+380	Kết nối bến phà Mỹ Sở	B=5,5m	Xã Mỹ Sở
4	Km23+780	Đường kết nối với ĐH. 55	B=5,5m	Xã Chí Minh
5	Km25+920	Kết nối dân cư hai bên tuyến	B=5,5m	Xã Chí Minh
6	Km30+430	Kết nối dân cư hai bên tuyến	B=5,5m	Xã Đức Hợp
7	Km32+100	Kết nối dân cư hai bên tuyến	B=5,5m	Xã Đức Hợp
8	Km33+250	Kết nối dân cư hai bên tuyến	B=5,5m	Xã Đức Hợp
9	Km34+500	Kết nối dân cư hai bên tuyến	B=5,5m	Xã Đức Hợp

g. Nút giao, đường giao:

- Thiết kế các nút giao đảm bảo phù hợp quy hoạch, đảm bảo an toàn giao thông và năng lực thông xe qua các nút giao.

Các đường giao dân sinh được thiết kế vuốt nối từ đường bên về đường cũ với bán kính tối thiểu $R = 5m$, độ dốc dọc vuốt nối vào các đường giao dân sinh theo độ dốc đường hiện tại. Phạm vi vuốt nối kết cấu mặt đường từ vai đường chính ra 15-20m tùy từng đường giao. Kết cấu mặt đường giao dân sinh là mặt đường BTXM

h. Các công trình khác

- Dải phân cách giữa đường chính và đường bên: Phía đường chính bố trí tôn lượn sóng kết hợp với gờ thu nước mặt đường, bậc nước bằng bê tông đổ tại chỗ, để thu nước từ tuyến đường đi sản về phía đường bên và thoát qua đường bên về taluy phía còn lại. Phía đường bên bố trí các khối bê tông đúc sẵn, chiều dài viên 1m trên đoạn thẳng, 0,25m trên đoạn cong.

- Cây xanh: Trồng cây xanh trên dải phân cách bên giữa đường bên và đường chính và trên vỉa hè đường bên để tạo bóng mát và cảnh quan.

- Chiếu sáng: Tận dụng tối đa hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường đi sản, xây dựng hệ thống chiếu sáng tại các nút giao, khu dân cư....

- Hệ thống ATGT: Bố trí hệ thống an toàn giao thông (vạch sơn kẻ đường, biển báo hiệu đường bộ, cọc tiêu, cọc H, hộ lan tôn sóng...) tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có)

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

* Vị trí, ranh giới thực hiện dự án:

+ Điểm đầu tại Km0+000, xã Văn Giang. Điểm cuối Km55+680 giao đê tả sông Hồng tại Km133+500, xã Tân Hưng.

+ Tổng chiều dài tuyến: khoảng L= 46,55 Km.

- Địa điểm thực hiện dự án: tại các xã Phụng Công, Văn Giang, Mỹ Sở, Triệu Việt Vương, Khoái Châu, Châu Ninh, Chí Minh, Đức Hợp, Hiệp Cường, Tân Hưng và các phường Sơn Nam, Phố Hiến, Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên

- Dự kiến nhu cầu sử dụng đất của dự án khoảng 63,00 ha.

- Diện tích chiếm dụng chủ yếu là đất hành lang giao thông, đất lúa, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây lâu năm. Một số đoạn qua khu dân cư phải giải phóng một số nhà dân trong diện tích chiếm dụng của đường.

STT	Hạng mục GPMB			Khối lượng
	Tổng diện tích chiếm dụng		ha	63,00
1	Nhà tôn	Diện tích	m ²	2502.00
	Nhà 2 tầng	Diện tích	m ²	101.00
	Nhà mái pro xi măng	Diện tích	m ²	143.00
	Tổng số hộ bị ảnh hưởng	Số hộ	hộ	44
	Tổng số hộ tái định cư	Số hộ	hộ	7
2	Đất ở nông thôn (ONT)		m ²	8.990
	Đất ở đô thị (ODT)		m ²	377.00
	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)		m ²	4.494
	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK)		m ²	27.707
	Đất nông nghiệp khác (NKH)		m ²	23.342
	Đất trồng cây lâu năm (CLN)		m ²	108.956
	Đất trồng cây ăn quả lâu năm (LNQ)		m ²	78.353
	Đất trồng cây hàng năm khác (BHK)		m ²	200.014
	Đất nuôi trồng thủy sản (TSN)		m ²	128.124

STT	Hạng mục GPMB		Khối lượng
	Đất có mặt nước chuyên dùng (MNC)	m ²	
	Đất sản xuất phi nông nghiệp (SKX)	m ²	
	Đất giao thông (DGT)	m ²	
	Đất thủy lợi (DTL)	m ²	
	Đất nghĩa trang (NTD)	m ²	
	Đất thương mại và dịch vụ	m ²	
	Đất khác	m ²	

*** Mô tả mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh:**

- Khu dân cư: Khoảng cách tới khu dân cư: Tuyến đường giáp một số khu dân cư xã Phụng Công, khu dân cư xã Mễ Sở. Tuyến đường cách khu dân cư xã Tân Châu 200 m, giáp khu dân cư xã Khoái Châu, cách khu dân cư xã Châu Ninh 290 m. Tuyến đường giáp khu dân cư xã Đức Hợp, cách khu dân cư xã Hiệp Cường 30 m. Tuyến đường giáp khu dân cư phường Sơn Nam, cách khu dân cư phường Hồng Châu 150 m, cách khu dân cư xã Tân Hưng 70m.

- Khoảng cách của Tuyến đường tới đình, chùa, nhà thờ, công trình tôn giáo phía ngoài đê và trong đê: dao động từ 20 m đến 2 km đến nhiều công trình.

- Khoảng cách tới một số đối tượng khác phía trong đê và phía ngoài đê: cách trường học 40 m- 1,2 km, nghĩa trang liệt sĩ, UBND xã, trạm y tế trong vòng bán kính 1 km,...

- Thủy văn:

Đoạn tuyến đi phía ngoài bãi sông Hồng nên chịu ảnh hưởng của lũ sông Hồng và mưa lũ trong khu vực. Vùng ngoài bãi sông Hồng chịu tác động trực tiếp của lũ sông, tuy nhiên dòng chảy lũ và chế độ dòng chảy năm trên sông Hồng khu vực hạ du chịu ảnh hưởng lớn của các hồ chứa. Từ sau năm 1988 chế độ dòng chảy lũ ở hạ lưu sông Hồng thay đổi đáng kể do có các hồ chứa ở thượng lưu điều tiết dòng chảy.

Chịu ảnh hưởng của dải hội tụ và cao áp Thái Bình Dương cũng như cường độ hoạt động của gió mùa Tây Nam và áp thấp nhiệt đới Bắc Ấn Độ Dương, lũ trên lưu vực sông Hồng thường xảy ra vào tháng VII, tháng VIII và tháng IX. Một số trận lũ điển hình xảy ra trên sông Hồng như sau:

+ Trận lụt do vỡ đê tháng VIII năm 1971: Từ ngày 12-21/VIII, do tổ hợp tác động của rãnh thấp nóng phía Tây kế hợp với cao áp Thái Bình Dương, gây

ra mưa to đến rất to ở Bắc Bộ. Mưa bình quân lưu vực sông Hồng là 255mm làm vỡ đê gây ngập lụt rộng lớn ở đồng bằng Bắc Bộ.

+ Trận lũ đặc biệt lớn, ứng lụt tháng VIII năm 1996: Miền Bắc chịu ảnh hưởng chủ yếu của hoàn lưu áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào. Từ ngày 9-20/VIII, trên lưu vực sông Hồng có mưa liên tiếp; mưa bình quân lưu vực là 432mm. Nước dâng đã cản trở tiêu thoát lũ sông Hồng. Lũ đặc biệt lớn và kéo dài nhiều ngày trên mức báo động III đã uy hiếp nghiêm trọng toàn bộ hệ thống đê thuộc đồng bằng Bắc Bộ. Hầu hết các đê bồi, đê địa phương đều bị tràn hoặc vỡ.

Theo kết quả điều tra tại khu vực tuyến đường xảy ra trận ngập lớn vào năm 1996. Nguyên nhân do mưa lớn kéo dài, nước từ thượng nguồn đổ về làm cho nước sông Hồng dâng cao và gây ngập nặng.

Việc xây dựng các hồ chứa ở thượng lưu đã giảm phần nào lũ trên sông Hồng. Kết quả khảo sát gần đây nhất cho thấy khu vực đoạn tuyến đi qua, nước chỉ ngập cục bộ ở một số vị trí trũng và tiêu thoát nhanh chỉ sau vài giờ.

* Ngoài ra, khu trên khu đất thực hiện dự án không có các yếu tố nhạy cảm như: đền chùa, di tích,... nên dự án rất thuận lợi trong việc giải phóng mặt bằng.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành:

a, Giai đoạn thi công

Bụi, khí thải

Nguồn gây ô nhiễm phát sinh trong quá trình phát quang giải phóng mặt bằng, đào đắp, thiết lập vị trí công trường, tập trung phương tiện thi công, vận chuyển vật liệu

xây dựng san lấp tạo nền đường. Phát thải từ các thiết bị sử dụng dầu diezen, từ các bộ phận làm đường. Ảnh hưởng của những tác động có thể nhận biết được ở khoảng cách 200 - 300m xuôi theo chiều gió.

Việc thi công tuyến đường và vận chuyển vật liệu xây dựng sẽ làm nảy sinh nhiều tác động ảnh hưởng tới chất lượng môi trường không khí. Hoạt động vận chuyển đất đá có thể gây ảnh hưởng cục bộ do tới nồng độ bụi, tiếng ồn, chấn động đóng cọc tại khu vực thi công. Mức độ nghiêm trọng của những ảnh hưởng này phụ thuộc vào địa điểm thi công và khoảng cách vận chuyển. Cụ thể các nguồn phát sinh như sau:

- Bụi phát sinh từ quá trình đào đất, san nền trong thi công các hạng mục của từng tuyến đường: đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, xây dựng cầu qua sông...: Chủ yếu là bụi từ quá trình phát quang

thảm thực vật và bụi từ quá trình đào đất và đắp đất san nền.

- Bụi và khí thải trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và bùn đất đào: Hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải, vận chuyển nguyên vật liệu: chủ yếu gồm CO, NO_x, HC do đốt cháy nhiên liệu, nguồn gây ô nhiễm này ảnh hưởng đến sức khỏe con người, môi trường.

- Bụi phát sinh từ quá trình bốc dỡ, tập kết vật liệu xây dựng: Lượng bụi này phát tán vào môi trường sẽ ảnh hưởng đến chất lượng các thành phần môi trường xung quanh, đồng thời sẽ gây tác động trực tiếp đến công nhân, gây các bệnh về hô hấp, bệnh về mắt,...

- Khí thải phát sinh từ các máy thi công (SO₂, CO, NO_x, VOC...): Ngoài khí các chất gây ô nhiễm giống như các phương tiện giao thông vận tải với lượng không lớn và không liên tục;

- Bụi phát sinh do việc quét đường, làm sạch đường trước khi rải bê tông nhựa;

- Khí thải do quá trình rải bê tông nhựa chặt hạt mịn: Chủ yếu là hơi benzene (alpha) pyren và một lượng nhỏ hydrocarbon no có trong thành phần Bitum của bê tông nhựa Asphalt;

- Khí thải phát sinh do sơn vạch đường: Sơn vạch kẻ đường với thành phần nhựa nhiệt dẻo như hydrocarbon C₅- C₉, maleic, petroresin trong quá trình sử dụng phát sinh hơi sơn với thành phần là VOC_s như: hơi axit maleic,..

Nước thải

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường với lượng thải khoảng 4,5 m³/ngày.

- Nước mưa chảy tràn: với tổng lượng nước mưa là 226.380 m³/quá trình xây dựng.

- Nước thải thi công: phát sinh từ các hoạt động thi công xây dựng như rửa các thiết bị, rửa xe, dụng cụ xây dựng, phun nền với lượng thải 4,5 m³/ngày; nước phun dập bụi, rửa đường khoảng 1,5 m³/ngày (được tái sử dụng từ nước thải thi công sau khi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường).

Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: 30 kg/ngày, phát sinh trong quá trình ăn ở của công nhân như: rau củ quả, cơm thừa, canh thừa, nilon, giấy...

- Chất thải xây dựng: Tổng lượng chất thải rắn xây dựng là 2500 tấn bao gồm chất thải từ quá trình thi công xây dựng.

- Sinh khối thực vật: 100 tấn.

- Chất thải nguy hại: bao gồm găng tay dính dầu mỡ, hóa chất, dầu mỡ thải, bao bì đựng dầu mỡ, ắc quy thải; vật liệu thấm dầu và thùng đựng sơn thải, đầu mẫu que hàn.

b, Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải

- Bụi, Khí thải phát sinh từ hoạt động của động cơ xe: bao gồm bụi, CO, NO₂, HC,... hầu hết bụi và khí thải đều nằm trong GHCP theo QCVN 05:2023/BTNMT.

Nước thải

Nước mưa chảy tràn: Trong giai đoạn vận hành, nước mưa chảy tràn sẽ cuốn theo các chất bẩn và kim loại nặng trong lớp đất bẩn trên đường.

Chất thải rắn

Khi tuyến đường đi vào hoạt động sẽ phát sinh chất thải rắn do hoạt động vứt rác từ những người tham gia giao thông trên tuyến đường.

Tiếng ồn, rung động

Hoạt động trên tuyến đường chủ yếu là các phương tiện giao thông nên tiếng ồn và độ rung phát sinh từ hoạt động của các nguồn này là không đáng kể.

2.2.2. Các tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

a) Giai đoạn thi công xây dựng

**) Ô nhiễm tiếng ồn, độ rung*

- Tác động của tiếng ồn và rung động do sự hoạt động của các phương tiện vận chuyển, thi công trên công trường và trên các tuyến giao thông là không thể tránh khỏi. Ở vị trí cách nguồn ồn 15 m khi nguồn phát sinh là riêng lẻ hay đồng loạt thì mức ồn vẫn nằm trong TCCP đối với môi trường lao động.

- Rung động trong quá trình thi công chủ yếu là sự hoạt động của các loại máy móc thi công như máy trộn bê tông, máy san ủi, vận chuyển nguyên vật liệu. Mức rung của các máy móc và thiết bị thi công nằm trong khoảng từ 74 – 80 dBA đối với các vị trí cách xa 10 m so với nguồn rung động.

**) Tác động đến an toàn giao thông:*

Quá trình thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị, công trình bảo vệ môi trường của dự án sẽ gây tác động đến môi trường: Vận chuyển máy móc thiết bị và hoạt động đi lại của công nhân sẽ dẫn đến sự gia tăng mật độ giao thông trên các tuyến đường hiện hữu. Sự gia tăng mật độ giao thông sẽ làm tăng khả năng xảy ra tai nạn và ùn tắc giao thông và suy giảm chất lượng của các tuyến đường.

Tiếng ồn gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và trước hết là đến sức khỏe của người công nhân trực tiếp thi công.

Tiếng ồn và độ rung cao hơn tiêu chuẩn sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe lao động và gây ra các triệu chứng như mất ngủ, mệt mỏi, gây tâm lý khó chịu và làm giảm năng suất lao động. Tiếp xúc với tiếng ồn có cường độ cao trong thời gian dài sẽ làm thính lực giảm sút, dẫn tới bệnh điếc nghề nghiệp.

**) Tác động đến công trình thủy lợi, tưới tiêu nông nghiệp và tiêu thoát nước của khu vực*

Trong quá trình thi công dự án, các công trình thủy lợi bị tác động bao gồm:

Một số đoạn mương nội đồng nằm trong khu đất của dự án, sông, kênh dự án đi qua. Hoạt động thi công xây dựng của dự án có phát sinh nước thải xây dựng sẽ gây tác động đến kênh mương thủy lợi tiếp giáp là mương thoát nước nội đồng. Do rơi vãi bùn đất, vật liệu thi công theo nước mưa chảy tràn thoát xuống mương, nước thải xây dựng xả ra ra kênh sẽ ảnh hưởng đến hiện trạng cảnh quan và chất lượng nước kênh nên chủ đầu tư và đơn vị thi công sẽ xây dựng kế hoạch thi công hợp lý để hạn chế ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và ảnh hưởng đến hoạt động tiêu thoát nước vào thời gian cao điểm tưới tiêu mùa vụ của người dân địa phương.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

** Các biện pháp giảm thiểu tác động đối với môi trường không khí*

**** Giai đoạn xây dựng**

- Che kín mọi phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng để tránh phát tán bụi;
- Không vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm, đặt biển báo, phân vùng cách ly an toàn khu vực thi công;
- Không đốt các nguyên vật liệu tại khu vực dự án;
- Sử dụng các phương tiện máy móc tự động dải nhựa đường, không thi công vào thời điểm nắng nóng, chú ý đến hướng gió có ảnh hưởng đến khu vực dân cư;
- Công nhân làm việc phải có đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động.

**** Giai đoạn vận hành**

Định kỳ bảo dưỡng mặt đường, nếu có hiện tượng sụt lún báo ngay cho cơ quan quản lý tuyến đường kịp thời tu sửa, đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông. Tần suất thực hiện: 6 tháng/lần

** Các công trình và biện pháp xử lý nước thải*

**** Giai đoạn xây dựng**

- Biện pháp xử lý nước thải xây dựng:

+ Nước thải xây dựng (nước rửa dụng cụ): Bố trí các hố lắng 02 ngăn với dung tích 0,75 - 01 m³ có lớp vải tách dầu để lắng chất rắn lơ lửng và tách váng dầu, nước trong được tái sử dụng cho tưới bụi.

+ Nước thải thi công → Hố ga (có vật liệu thấm dầu) → Hố lắng tập trung → Tuần hoàn lại cho hoạt động thi công, phun ẩm.

+ Không tập trung các loại nguyên nhiên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát rò rỉ vào đường thoát thải.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

- Biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt :

Nước thải sinh hoạt: Chủ dự án và nhà thầu thi công thuê các nhà vệ sinh lưu động, kích thước tổng thể 3 m³/nhà (1,5×1×2) m để thu gom nước thải sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể, không xả thải ra môi trường.

Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh lưu động → Đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Nước mưa chảy tràn và nước thải thi công:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước thi công và vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát nước thải trong khu vực dự án.

+ Các tuyến thoát nước mưa, nước thải thi công được thực hiện phù hợp với quy hoạch thoát nước của dự án cũng như của toàn khu vực nói chung.

**** Giai đoạn vận hành**

- Nước mưa, nước mặt đường được thu tại các vị trí hố ga nắp ngang có song chắn rác thu nước trực tiếp tại mép hè đường, sau đó được dẫn vào hệ thống thoát nước hiện có của khu vực.

- Việc nạo vét cống thoát nước và hố ga theo kế hoạch của đơn vị quản lý tuyến đường nhằm đảm bảo sự lưu thông dòng chảy không bị ứ đọng. Tần suất thực hiện: 3 tháng/lần.

*** Công trình lưu giữ chất thải**

**** Giai đoạn xây dựng**

- Giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

+ Thu gom và xử lý CTR sinh hoạt: Bố trí các điểm để các thùng chứa rác thải tại các mặt bằng công trình, vị trí được bố trí trên 30 khu mặt bằng công trình, mỗi khu có một điểm thu gom, mỗi điểm thu gom bố trí 3 thùng 100 lít.

+ Tiến hành phân loại tại nguồn và Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý định kỳ.

- Giảm thiểu chất thải rắn thông thường từ xây dựng:

+ Sinh khối phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thực hiện thu gom, xử lý.

+ CTR phát sinh từ phá dỡ công trình hiện trạng: Hợp đồng với đơn vị có chức năng trong việc thu gom vận chuyển phế liệu xây dựng để vận chuyển đi đổ thải.

+ Đất bóc hữu cơ (lớp đất mặt từ các khu ruộng và bùn thải từ các khu ruộng trồng) được đổ lên lớp trên cùng của các bãi san lấp (ao, hồ) theo yêu cầu của địa phương (biên bản kèm theo trong phụ lục), cụ thể như sau:

+ Trước khi thực hiện đổ thải vào các ao, chủ đầu tư thông báo với UBND xã và chủ khu đất lò gạch được biết để phối hợp thực hiện;

+ Tiến hành đổ phần đất không tái sử dụng thì đổ dưới cùng, phần đất màu đổ lên trên cùng để tái sử dụng.

+ CTR có khả năng tái chế như, sắt thép, gỗ, giấy, chất dẻo, bao bì xi măng, chai lọ, các mẫu sắt thép dư thừa... được thu gom để bán lại cho các đơn vị được phép thu mua tái chế.

- Giải pháp giảm thiểu chất thải rắn trong quá trình phá dỡ thu dọn mặt bằng:

+ Tận thu phế liệu từ phá dỡ các công trình nhà ở để giảm phế thải.

+ Chất thải không tận dụng được từ hoạt động phá dỡ các công trình kiến trúc sinh khối thuê Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hưng Yên hoặc đơn vị có chức năng thu dọn và chuyên chở đến bãi thải được cơ quan có thẩm quyền cho phép để xử lý.

- Bùn thải từ bể phốt của các nhà dân thuộc diện thu hồi được thuê đơn vị có chức năng đến hút và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Thu dọn toàn bộ các công trình tạm bao gồm sắt thép, vòng vây, bê tông thừa bằng các thiết bị như máy xúc, gầu xúc, cẩu... Chất thải sau thanh thải được thu gom và xử lý như CTR tại công trường.

- Thu dọn toàn bộ đất đá rơi vãi, cọc vây quanh trụ cầu, dọc bờ khu vực cầu và gia cố bờ, mái đê theo thiết kế.

- Giải pháp giảm thiểu chất thải nguy hại trong giai đoạn xây dựng:

+ Thu gom và lưu chứa toàn bộ các loại CTNH phát sinh theo quy định và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Bố trí khu vực chứa CTNH riêng với chất thải thông thường, có diện tích 5 m², nền bê tông, vách tôn, mái tôn. Đồng thời, trang bị dụng cụ lưu chứa (05 thùng nhựa có nắp đậy kín dán nhãn theo quy định, thể tích 60 lít/thùng) và hướng dẫn công nhân thu gom CTNH vào thùng chứa đúng quy định.

+ CTNH phát sinh trong giai đoạn thi công được thu gom hàng ngày về khu vực chứa CTNH. Định kỳ, Chủ dự án kết hợp với đơn vị thi công ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

**** Giai đoạn vận hành:**

- Không phát sinh chất thải sinh hoạt trong giai đoạn vận hành.

- Chất thải thông thường phát sinh trong quá trình duy tu, bảo dưỡng tuyến đường được xử lý cùng với chất thải của đơn vị tiếp nhận quản lý vận hành theo quy định.

- Các loại CTNH phát sinh trong quá trình bảo dưỡng hệ thống đèn, điện, biển báo,...được thu gom, định kỳ chuyển cho các đơn vị có chức năng để xử lý.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Giám sát trong giai đoạn thi công, xây dựng

a. Giám sát CTR sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH:

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại CTR sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; định kỳ chuyển giao CTR sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

b. Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung:

- Vị trí giám sát: Khu vực thi công gần đình, chùa và khu dân cư.
- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong giai đoạn xây dựng.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

c. Giám sát khác:

- Giám sát việc vận chuyển, đổ đất thải, vật liệu tạm, ngập úng cục bộ, việc cải mương, xây dựng các công đảm bảo thông thoát dòng chảy.

Giám sát trong giai đoạn hoạt động

- Giám sát việc thoát nước của hệ thống cống ngang, cống dọc, tình trạng ngập úng dọc tuyến đường của Dự án trong thời gian bảo hành công trình.

- Dự án không có công trình BVMT thuộc đối tượng được vận hành thử nghiệm và giám sát trong giai đoạn vận hành.

2.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

* Giai đoạn thi công xây dựng

- Giảm thiểu rủi ro, sự cố trong quá trình thi công:

Chủ dự án cam kết yêu cầu các nhà thầu tuân thủ các quy định về giao thông đường bộ (QCVN 09:2011/BGTVT về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô); Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 quy định về quản lý vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ. Quay/ đặt biển báo cảnh giới khu vực thi công nhạy cảm.

Phòng chống cháy nổ:

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền về phòng chống cháy nổ để xây dựng quy định PCCC dựa trên cơ sở các điều khoản của tiêu chuẩn TCVN 2622:1995 (Phòng cháy, chống cháy cho nhà điều hành, nhà kho - Yêu cầu thiết kế).

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy định PCCC các phương án hành động khi có sự cố; phổ biến phương án ứng cứu sự cố để các nhà thầu và người lao động học tập.

- Thường xuyên kiểm tra an toàn về điện trong thi công và sự tiếp đất của hệ thống, các thiết bị dùng điện.

- Các biện pháp thực hiện đảm bảo theo TCVN 4086: 1985 An toàn điện trong xây dựng. Yêu cầu chung.

Giảm thiểu tai nạn lao động:

- Xây dựng các phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động.

- Tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định tại khoản 1, Điều 95 của Bộ luật Lao động; thực hiện về an toàn và sự chấp hành nội quy an toàn trong quá trình thi công; Tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Người sử dụng lao động được ký hợp đồng lao động và đóng đầy đủ các chi phí bảo hiểm với người lao động; Không tập kết vật tư, vật liệu, thiết bị, lán trại gần bờ sông; Trên các tuyến đường thi công có đầy đủ biển cảnh giới hướng dẫn lưu thông các đoạn đường vào điểm thi công.

Giảm thiểu sự cố ngập úng:

- Thực hiện cải mương tại các vị trí mà đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; Hoàn thành việc cải tạo kênh, mương trước mùa gieo cấy; Xây dựng các công thoát nước qua tuyến đường trước khi xây dựng nền đường, đảm bảo lượng nước mưa thoát với tần suất mưa lớn; Thường xuyên kiểm tra, khơi

thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường trước khi thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

Phòng tránh bom mìn sót lại sau chiến tranh:

Tiến hành rà phá bom mìn để phục vụ cho công tác GPMB toàn bộ tuyến đường của Dự án.

Giảm thiểu tai nạn giao thông

- Thực hiện phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực.

- Lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công ban đêm.

- Không vận chuyển NVL vào các khung giờ cao điểm.

Sự cố xói lở bờ vùng đất yếu:

- Thi công các hạng mục móng trụ gần bờ sông theo đúng trình tự thi công và phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; không đắp tôn cao gây cản trở thoát lũ.

- Giám sát xói lở trong suốt quá trình thi công các công trình cầu vượt sông nhằm phát hiện và xử lý kịp thời. Trường hợp xảy ra sự cố sạt lở hoặc tiềm ẩn nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng và các công trình liên quan khác phải dừng mọi hoạt động liên quan và phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khác phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Biện pháp phòng ngừa các rủi ro về thiên tai:

- Trang bị đầy đủ các phương tiện hỗ trợ phòng chống thiên tai như mưa lớn kéo dài, bão lũ, ngập úng, lốc xoáy,... Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

- Thường xuyên cập nhật dự báo thời tiết để lên phương án kịp thời; tuyên truyền, vận động người dân các biện pháp phòng tránh thiên tai; không thi công vào những ngày có báo áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, bão, lốc xoáy,...; Đảm bảo công tác phòng chống thiên tai, Chủ dự án thực hiện theo một số quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*** Giai đoạn vận hành**

- Biện pháp giảm thiểu nguy cơ ngập úng, cản trở thoát lũ: Thiết kế, thi công hệ thống cống thoát nước đồng bộ trên toàn tuyến đảm bảo khả năng thoát nước; độ cao nền đường, thủy văn cầu, cống đã được tính toán xem xét đến các

kịch bản biến đổi khí hậu; thực hiện cải mương các kênh, rạch tại vị trí có hình dáng và góc tiếp cận không thuận lợi, cản trở dòng chảy.

- Biện pháp giảm thiểu nguy cơ sự cố tai nạn giao thông: Lắp đặt đầy đủ và định kỳ kiểm tra, bảo trì hệ thống an toàn giao thông trên tuyến theo quy định; lắp đặt giải phân cách cứng có chiều cao theo quy định, có gắn thiết bị phản quang giữa hai chiều của đường; thực hiện các biện pháp về an toàn giao thông khác theo quy định.

3. Cam kết của Chủ dự án

3.1. Cam kết thực hiện các văn bản pháp luật

Dựa vào những đánh giá trên về tác động của dự án tới môi trường cũng như những điều khoản trong Luật bảo vệ môi trường và các Nghị định về bảo vệ môi trường, các quy định về bảo vệ môi trường của tỉnh Hưng Yên, trong giai đoạn vận hành dự án chủ dự án cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu tới môi trường cụ thể như sau:

- Cam kết thực hiện các chương trình quản lý môi trường, giám sát môi trường đã nêu trong chương 5.

- Cam kết hoạt động của các trạm trộn bê tông không phục vụ mục đích thương mại

- Cam kết sẽ thực hiện các yêu cầu với cộng đồng khi có ý kiến của xã, phường và người dân.

- Cam kết tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường cụ thể như sau:

+ Nội dung dự án theo đúng phương án đã được phê duyệt. Không sử dụng các hoá chất độc hại nằm trong danh mục cấm của Việt Nam và các Công ước Quốc tế mà Việt Nam tham gia trong quá trình hoạt động của dự án.

+ Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

(1). Không khí:

- QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

(2). Tiếng ồn và độ rung:

- QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Thực hiện các biện pháp khống chế ô nhiễm do tiếng ồn, khí thải và bụi.

+ Đối với các loại chất thải rắn, chủ dự án cam kết sẽ thu gom, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định.

+ Trong quá trình thi công trích kinh phí để thực hiện chương trình giám sát môi trường. Số liệu giám sát sẽ được cập nhật đầy đủ để báo cáo cho cơ quan quản lý.

- Chịu trách nhiệm trước Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam nếu vi phạm các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hoặc để xảy ra sự cố về môi trường, gây ô nhiễm môi trường.

- Chủ đầu tư cam kết nếu dự án ảnh hưởng đến khu vực lân cận phải khắc phục, bồi thường đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung cam kết của báo cáo.

- Chủ đầu tư cam kết bố trí đầy đủ kinh phí để thực hiện kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng; Biên bản kiểm tra, giám sát các nhà thầu tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình. Nhà thầu thi công bố trí nhân sự phụ trách về môi trường; xây dựng và thực hiện nội quy, quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình; tập huấn, phổ biến hướng dẫn các nội quy, quy trình, biện pháp bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân, người lao động và các đối tượng có liên quan trên công trường.

- Cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Cam kết sẽ sửa chữa hoàn trả nguyên trạng các tuyến đường địa phương sử dụng vận chuyển vật liệu vận chuyển, đổ thải trong trường hợp bị hư hỏng (nếu có);

- Cam kết sẽ đền bù mọi thiệt hại trong trường hợp hoạt động của dự án gây lún nứt nhà dân.

**CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thanh Sơn